|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ****Đề số: 1** | **ĐỀ THI THỬ VÀO 10****Năm học: 2019 – 2020****Tên môn: Hóa Học***Thời gian làm bài: 60 phút;* *(40 câu trắc nghiệm)* |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:..................................................................... Số báo danh: .........................

**Câu 1:** Trong một chu kì, đi từ trái sang phải tính chất các nguyên tố biến đổi như thế nào?

 **A.** Tính kim loại và tính phi kim đều giảm

 **B.** Tính kim loại tăng dần đồng thời tính phi kim giảm dần

 **C.** Tính kim loại và tính phi kim đều tăng

 **D.** Tính kim loại giảm dần đồng thời tính phi kim tăng dần

**Câu 2:** Dãy nào sau đây sắp xếp các nguyên tố theo chiều tăng dần tính phi kim?

 **A.** P, S, Cl, F **B.** S, P, Cl, F **C.** F, Cl, S, P **D.** F, Cl, P, S

**Câu 3:** Trong các chất sau, chất nào có thể tham gia phản ứng hóa học với clo?

 **A.** CuO **B.** Oxi

 **C.** Dung dịch NaOH **D.** Dung dịch NaCl

**Câu 4:** Đốt 4,05 gam nhôm trong khí clo dư, thu được 20,025 gam muối. Khối lượng khí clo đã phản ứng là:

 **A.** 4,05 gam **B.** 10,65 gam **C.** 6,089 gam **D.** 15,975 gam

**Câu 5:** Trong phòng thí nghiệm cần điều chế 4,48 lít O2 (đktc). Dùng chất nào sau đây để khối lượng cần dùng là nhỏ nhất?

 **A.** H2O **B.** KNO3 **C.** KMnO4 **D.** KClO3

**Câu 6:** Thể tích khí etilen (đktc) cần dùng để phản ứng hết với 500ml dung dịch brom 0,2M là:

 **A.** 22,4 lít **B.** 33,6 lít **C.** 11,2 lít **D.** 2,24 lít

**Câu 7:** Nhỏ vài giọt dung dịch iot vào hồ tinh bột nóng để nguội dần. Hiện tượng xảy ra là:

 **A.** Xuất hiện màu xanh đặc trưng, không bị đổi màu khi để nguội

 **B.** Xuất hiện màu xanh đặc trưng nhưng khi để nguội màu xanh biến mất

 **C.** Lúc đầu không có hiện tượng gì nhưng để nguội màu xanh đặc trưng xuất hiện

 **D.** không có hiện tượng gì xảy ra

**Câu 8:** Điều kiện để xảy ra phản ứng giữa dung dịch bazơ và dung dịch muối là:

 **A.** Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải tan

 **B.** Ít nhất một trong các chất tạo thành phải không tan

 **C.** Muối mới tạo thành phải không tan

 **D.** Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải không tan

**Câu 9:** Trong chu kì 2, X là nguyên tố đứng đầu chu kì, còn Y là nguyên tố đứng cuối chu kì nhưng trước khí hiếm. Nguyên tố X và Y có tính chất sau:

 **A.** X là kim loại yếu, Y là phi kim mạnh **B.** X là kim loại yếu, Y là phi kim yếu

 **C.** X là kim loại mạnh, Y là phi kim mạnh **D.** X là kim loại mạnh, Y là phi kim yếu

**Câu 10:** Hai kim loại không tác dụng với axit H2SO4 đặc, nguội là:

 **A.** Al và Fe **B.** Cu và Fe **C.** Al và Zn **D.** Al và Cu

**Câu 11:** Một hợp chất hữu cơ Y có tỉ khối hơi so với khí oxi là 1,4375. Đốt cháy hoàn toàn 1,15 gam chất Y thu được 2,2 gam khí CO2 và 1,35 gam H2O. Công thức phân tử của Y là:

 **A.** C2H5Cl **B.** C3H8 **C.** C2H4O2 **D.** C2H6O

**Câu 12:** Cho 0,1 mol một muối sắt clorua phản ứng vừa đủ với 600ml dung dịch KOH 0,5M. Công thức phân tử của muối sắt là công thức nào?

 **A.** FeCl3 **B.** FeCl2 **C.** FeCl4 **D.** Fe2Cl3

**Câu 13:** Nhôm được sử dụng làm vật liệu chế tạo máy bay là do:

 **A.** Dẫn điện, dẫn nhiệt tốt **B.** Có ánh kim

 **C.** Dẻo và bền **D.** Nhẹ và bền

**Câu 14:** Cho một miếng Na nhỏ vào cốc đựng dung dịch MgCl2, hiện tượng gì sẽ xảy ra?

 **A.** Miếng Na tan dần, xuất hiện kết tủa trắng (Mg) bám vào miếng Na

 **B.** Xuất hiện kết tủa Mg(OH)2 màu trắng

 **C.** Miếng Na tan dần, có bọt khí không màu thoát ra

 **D.** Cả B và C đúng

**Câu 15:** Cần bao nhiêu ml dung dịch H2SO4 2M để phản ứng vừa đủ với 100ml dung dịch NaOH 1M?

 **A.** 50ml **B.** 100ml **C.** 250ml **D.** 25ml

**Câu 16:** Công thức cấu tạo nào sau đây viết **sai**?

 **A.** CH3 ─ OH **B.** CH3 ─ CH2 ─ CH2 ─ OH

 **C.** CH3 ─ Cl **D.** CH3 ─ O

**Câu 17:** Axit axetic có tính axit vì:

 **A.** Phân tử có nhóm ─ COOH **B.** Phân tử có nhóm OH

 **C.** Tan vô hạn trong nước **D.** Phân tử có 2 nguyên tử oxi

**Câu 18:** Đất chua là do trong đất có axit. Để khử chua, ta phải dùng chất nào sau đây?

 **A.** SO2 **B.** HCl **C.** NaCl **D.** CaO

**Câu 19:** Cho từ từ 2,24 lít hỗn hợp CO và CO2 vào dung dịch KOH dư. Dẫn khí thoát ra đi qua bột sắt (III) oxit dư và nung nóng ở nhiệt độ cao thì thu được 2,8 gam kim loại. Thành phần phần trăm theo thể tích của các khí trong hỗn hợp ban đầu là bao nhiêu?

 **A.** 40% CO2 và 60% CO **B.** 25% CO2 và 75% CO

 **C.** 15% CO2 và 85% CO **D.** 30% CO2 và 70% CO

**Câu 20:** Đốt a gam sắt trong không khí được 1,35a gam chất rắn (X) gồm oxit sắt từ và sắt dư. Phần trăm khối lượng của kim loại sắt trong (X) là:

 **A.** 5,02% **B.** 6,7% **C.** 6,02% **D.** 7,02%

**Câu 21:** Tính chất vật lý nào của than hoạt tính khiến nó được dùng làm mặt nạ phòng độc?

 **A.** Có màu đen

 **B.** Không mùi

 **C.** Là chất rắn

 **D.** Có khả năng hấp thụ các khí độc trên bề mặt

**Câu 22:** Trong phòng thí nghiệm, người ta thu khí clo bằng phương pháp đẩy không khí chứ không dùng phương pháp đẩy nước, vì:

 **A.** Clo tan nhiều trong nước và phản ứng được với nước

 **B.** Clo nhẹ hơn không khí

 **C.** Clo nặng hơn không khí

 **D.** Cả A và B đúng

**Câu 23:** Vôi bị “hóa đá” khi để lâu trong không khí là do:

 **A.** Vôi bay hơi nước  Vôi rắn

 **B.** Vôi  Canxi oxit + Nước

 **C.** Vôi + Khí cacbonic (trong không khí)  Canxi cacbonat + Nước

 **D.** Canxi oxit + Khí cacbonic  Đá vôi

**Câu 24:** Chọn câu đúng nhất trong các câu sau:

 **A.** Oxit tác dụng với axit tạo thành muối và nước

 **B.** Oxit bazơ tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước

 **C.** Oxit tác dụng với bazơ tạo thành muối và nước

 **D.** Oxit axit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước

**Câu 25:** Trong các chất sau: xenlulozơ, chất béo, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua), chất nào là polime?

 **A.** Chất béo, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua)

 **B.** Tất cả các chất

 **C.** Xenlulozơ, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua)

 **D.** Xenlulozơ, chất béo, protein, poli (vinyl clorua)

**Câu 26:** Công thức chung của chất béo là:

 **A.** (RCOO)3CH3 **B.** RCOOH **C.** (RCOO)3C3H5 **D.** ROH

**Câu 27:** Dẫn chất khí (lượng dư) có công thức CH3 ─ CH ═ CH2 qua dung dịch brom màu da cam. Hiện tượng xảy ra là:

 **A.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu đỏ

 **B.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang không màu

 **C.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu nâu đỏ

 **D.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu vàng

**Câu 28:** Oxit có tính chất lưỡng tính là:

 **A.** Al2O3 **B.** Fe2O3 **C.** CaO **D.** CuO

**Câu 29:** Cho các hợp chất sau: CH4, CO, CH3COOH, CaC2, H2CO3, C2H6, Na2CO2. Khẳng định nào sau đây đúng?

 **A.** Có 4 hợp chất hữu cơ **B.** Có 3 hợp chất hữu cơ

 **C.** Có 2 hợp chất hữu cơ **D.** Có 5 hợp chất hữu cơ

**Câu 30:** Đốt cháy một hợp chất hữu cơ X. Sản phẩm thu được chỉ có CO2, hơi nước. Trong thành phần của X có thể có nguyên tố nào?

 **A.** C **B.** C, H **C.** C, H, O **D.** C, H, O, N

**Câu 31:** Cặp chất nào sau đây có phản ứng xảy ra?

 **A.** CO2 + BaO **B.** SO2 + HCl **C.** CuO + KOH **D.** H2O + FeO

**Câu 32:** Trong phân tử metan có:

 **A.** 1 liên kết đơn C ─ H và 3 liên kết đôi C ═ H

 **B.** 4 liên kết đơn C ─ H

 **C.** 2 liên kết đơn C ─ H và 2 liên kết đôi C ═ H

 **D.** 3 liên kết đơn C ─ H và 1 liên kết đôi C ═ H

**Câu 33:** Làm thế nào để pha loãng dung dịch axit đặc thành dung dịch axit loãng?

 **A.** Rót đồng thời cả axit và nước vào bình sạch không đựng gì và khuấy đều

 **B.** Rót từ từ nước vào bình đựng axit đặc và khuấy đều

 **C.** Cứ để cho axit đặc hút nước trong không khí từ từ

 **D.** Rót từ từ axit đặc vào bình đựng nước và khuấy đều

**Câu 34:** Trong phòng thí nghiệm, người ta thu khí axetilen bằng phương pháp nào?

 **A.** Đẩy không khí **B.** Đẩy nước **C.** Đẩy nước brom **D.** Cả A và B

**Câu 35:** Cho 0,5 mol bột đồng vào dung dịch axit sunfuric đặc, nóng đến phản ứng hoàn toàn. Thể tích khí thu được (ở đktc) là:

 **A.** 11,2 lít khí SO2 **B.** 11,2 lít khí H2 **C.** 22,4 lít khí H2 **D.** 22,4 lít khí SO2

**Câu 36:** Phương trình hóa học nào sau đây là đúng?

 **A.** SO2 + Ba(OH)2  BaSO3 + H2O **B.** NaOH + SO2 NaSO3 + H2O

 **C.** SO2 + H2O  H2SO4 **D.** SO2 + CuO  CuSO4

**Câu 37:** Glucozơ có những ứng dụng nào trong thực tế?

 **A.** Là chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật

 **B.** Dùng để sản xuất dược liệu (pha huyết thanh, sản xuất vitamin C)

 **C.** Tráng gương, tráng ruột phích

 **D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 38:** Dãy các kim loại được sắp xếp theo chiều tăng dần độ hoạt động hóa học từ trái sang phải là:

 **A.** K, Mg, Ca, Cu, Al, Zn, Fe, Ag **B.** Ag, Cu, Fe, Al, Zn, Mg, Ca, K

 **C.** Ag, Cu, Fe, Zn, Al, Mg, Ca, K **D.** K, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Cu, Ag

**Câu 39:** Chất nào sau đây tác dụng được với nước tạo thành dung dịch làm phenolphtalein không màu chuyển thành màu hồng?

 **A.** SO2 **B.** P2O5 **C.** Na2O **D.** CO2

**Câu 40:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là sự ăn mòn kim loại?

 **A.** Đốt cháy dây sắt trong bình khí oxi, dây sắt bị ngắn dần

 **B.** Ngâm đinh sắt trong nước một thời gian, đinh sắt bị gỉ

 **C.** Tàu thủy sau một thời gian chạy dưới biển thì vỏ tàu bị gỉ

 **D.** Dây đồng để lâu trong không khí bị gỉ

(Cho biết: O = 16; C = 12; N = 14; Cl = 35,5; K = 39;

S = 32; P = 31; Na = 21; Al = 27; Cu = 64; Fe = 56)

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ****Đề số: 2** | **ĐỀ THI THỬ VÀO 10****Năm học: 2019 – 2020****Tên môn: Hóa Học***Thời gian làm bài: 60 phút;* *(40 câu trắc nghiệm)* |

----------- HẾT ----------

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:..................................................................... Số báo danh: .........................

**Câu 1:** Trong các chất sau: xenlulozơ, chất béo, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua), chất nào là polime?

 **A.** Chất béo, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua)

 **B.** Xenlulozơ, chất béo, protein, poli (vinyl clorua)

 **C.** Tất cả các chất

 **D.** Xenlulozơ, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua)

**Câu 2:** Cần bao nhiêu ml dung dịch H2SO4 2M để phản ứng vừa đủ với 100ml dung dịch NaOH 1M?

 **A.** 250ml **B.** 50ml **C.** 25ml **D.** 100ml

**Câu 3:** Trong các chất sau, chất nào có thể tham gia phản ứng hóa học với clo?

 **A.** Dung dịch NaOH **B.** Oxi

 **C.** CuO **D.** Dung dịch NaCl

**Câu 4:** Đất chua là do trong đất có axit. Để khử chua, ta phải dùng chất nào sau đây?

 **A.** NaCl **B.** SO2 **C.** CaO **D.** HCl

**Câu 5:** Đốt a gam sắt trong không khí được 1,35a gam chất rắn (X) gồm oxit sắt từ và sắt dư. Phần trăm khối lượng của kim loại sắt trong (X) là:

 **A.** 5,02% **B.** 7,02% **C.** 6,02% **D.** 6,7%

**Câu 6:** Nhỏ vài giọt dung dịch iot vào hồ tinh bột nóng để nguội dần. Hiện tượng xảy ra là:

 **A.** Xuất hiện màu xanh đặc trưng, không bị đổi màu khi để nguội

 **B.** Xuất hiện màu xanh đặc trưng nhưng khi để nguội màu xanh biến mất

 **C.** Lúc đầu không có hiện tượng gì nhưng để nguội màu xanh đặc trưng xuất hiện

 **D.** không có hiện tượng gì xảy ra

**Câu 7:** Dãy nào sau đây sắp xếp các nguyên tố theo chiều tăng dần tính phi kim?

 **A.** S, P, Cl, F **B.** P, S, Cl, F **C.** F, Cl, S, P **D.** F, Cl, P, S

**Câu 8:** Trong chu kì 2, X là nguyên tố đứng đầu chu kì, còn Y là nguyên tố đứng cuối chu kì nhưng trước khí hiếm. Nguyên tố X và Y có tính chất sau:

 **A.** X là kim loại yếu, Y là phi kim mạnh **B.** X là kim loại yếu, Y là phi kim yếu

 **C.** X là kim loại mạnh, Y là phi kim mạnh **D.** X là kim loại mạnh, Y là phi kim yếu

**Câu 9:** Trong phòng thí nghiệm, người ta thu khí axetilen bằng phương pháp nào?

 **A.** Đẩy nước **B.** Cả A và B **C.** Đẩy không khí **D.** Đẩy nước brom

**Câu 10:** Cho 0,5 mol bột đồng vào dung dịch axit sunfuric đặc, nóng đến phản ứng hoàn toàn. Thể tích khí thu được (ở đktc) là:

 **A.** 11,2 lít khí H2 **B.** 22,4 lít khí SO2 **C.** 22,4 lít khí H2 **D.** 11,2 lít khí SO2

**Câu 11:** Đốt cháy một hợp chất hữu cơ X. Sản phẩm thu được chỉ có CO2, hơi nước. Trong thành phần của X có thể có nguyên tố nào?

 **A.** C **B.** C, H **C.** C, H, O **D.** C, H, O, N

**Câu 12:** Nhôm được sử dụng làm vật liệu chế tạo máy bay là do:

 **A.** Dẫn điện, dẫn nhiệt tốt **B.** Có ánh kim

 **C.** Dẻo và bền **D.** Nhẹ và bền

**Câu 13:** Cho một miếng Na nhỏ vào cốc đựng dung dịch MgCl2, hiện tượng gì sẽ xảy ra?

 **A.** Miếng Na tan dần, xuất hiện kết tủa trắng (Mg) bám vào miếng Na

 **B.** Xuất hiện kết tủa Mg(OH)2 màu trắng

 **C.** Miếng K tan dần, có bọt khí không màu thoát ra

 **D.** Cả B và C đúng

**Câu 14:** Thể tích khí etilen (đktc) cần dùng để phản ứng hết với 500ml dung dịch brom 0,2M là:

 **A.** 22,4 lít **B.** 2,24 lít **C.** 11,2 lít **D.** 33,6 lít

**Câu 15:** Axit axetic có tính axit vì:

 **A.** Phân tử có 2 nguyên tử oxi **B.** Tan vô hạn trong nước

 **C.** Phân tử có nhóm OH **D.** Phân tử có nhóm ─ COOH

**Câu 16:** Dẫn chất khí (lượng dư) có công thức CH3 ─ CH ═ CH2 qua dung dịch brom màu da cam. Hiện tượng xảy ra là:

 **A.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang không màu

 **B.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu đỏ

 **C.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu nâu đỏ

 **D.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu vàng

**Câu 17:** Oxit có tính chất lưỡng tính là:

 **A.** Al2O3 **B.** Fe2O3 **C.** CaO **D.** CuO

**Câu 18:** Cho từ từ 2,24 lit hỗn hợp CO và CO2 vào dung dịch KOH dư. Dẫn khí thoát ra đi qua bột sắt (III) oxit dư và nung nóng ở nhiệt độ cao thì thu được 2,8 gam kim loại. Thành phần phần trăm theo thể tích của các khí trong hỗn hợp ban đầu là bao nhiêu?

 **A.** 40% CO2 và 60% CO **B.** 25% CO2 và 75% CO

 **C.** 15% CO2 và 85% CO **D.** 30% CO2 và 70% CO

**Câu 19:** Trong phòng thí nghiệm cần điều chế 4,48 lít O2 (đktc). Dùng chất nào sau đây để khối lượng cần dùng là nhỏ nhất?

 **A.** H2O **B.** KMnO4 **C.** KNO3 **D.** KClO3

**Câu 20:** Dãy các kim loại được sắp xếp theo chiều tăng dần độ hoạt động hóa học từ trái sang phải là:

 **A.** K, Mg, Ca, Cu, Al, Zn, Fe, Ag **B.** Ag, Cu, Fe, Al, Zn, Mg, Ca, K

 **C.** Ag, Cu, Fe, Zn, Al, Mg, Ca, K **D.** K, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Cu, Ag

**Câu 21:** Vôi bị “hóa đá” khi để lâu trong không khí là do:

 **A.** Vôi + Khí cacbonic (trong không khí)  Canxi cacbonat + Nước

 **B.** Canxi oxit + Khí cacbonic  Đá vôi

 **C.** Vôi bay hơi nước  Vôi rắn

 **D.** Vôi  Canxi oxit + Nước

**Câu 22:** Cho 0,1 mol một muối sắt clorua phản ứng vừa đủ với 600ml dung dịch KOH 0,5M. Công thức phân tử của muối sắt là công thức nào?

 **A.** FeCl4 **B.** Fe2Cl3 **C.** FeCl2 **D.** FeCl3

**Câu 23:** Hai kim loại không tác dụng với axit H2SO4 đặc, nguội là:

 **A.** Al và Cu **B.** Al và Zn **C.** Al và Fe **D.** Cu và Fe

**Câu 24:** Trong một chu kì, đi từ trái sang phải tính chất các nguyên tố biến đổi như thế nào?

 **A.** Tính kim loại và tính phi kim đều giảm

 **B.** Tính kim loại tăng dần đồng thời tính phi kim giảm dần

 **C.** Tính kim loại và tính phi kim đều tăng

 **D.** Tính kim loại giảm dần đồng thời tính phi kim tăng dần

**Câu 25:** Chọn câu đúng nhất trong các câu sau:

 **A.** Oxit tác dụng với axit tạo thành muối và nước

 **B.** Oxit bazơ tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước

 **C.** Oxit tác dụng với bazơ tạo thành muối và nước

 **D.** Oxit axit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước

**Câu 26:** Trong phòng thí nghiệm, người ta thu khí clo bằng phương pháp đẩy không khí chứ không dùng phương pháp đẩy nước, vì:

 **A.** Clo nặng hơn không khí

 **B.** Clo tan nhiều trong nước và phản ứng được với nước

 **C.** Clo nhẹ hơn không khí

 **D.** Cả A và B đúng

**Câu 27:** Đốt 4,05 gam nhôm trong khí clo dư, thu được 20,025 gam muối. Khối lượng khí clo đã phản ứng là:

 **A.** 4,05 gam **B.** 10,65 gam **C.** 15,975 gam **D.** 6,089 gam

**Câu 28:** Cho các hợp chất sau: CH4, CO, CH3COOH, CaC2, H2CO3, C2H6, Na2CO2. Khẳng định nào sau đây đúng?

 **A.** Có 4 hợp chất hữu cơ **B.** Có 3 hợp chất hữu cơ

 **C.** Có 2 hợp chất hữu cơ **D.** Có 5 hợp chất hữu cơ

**Câu 29:** Một hợp chất hữu cơ Y có tỉ khối hơi so với khí oxi là 1,4375. Đốt cháy hoàn toàn 1,15 gam chất Y thu được 2,2 gam khí CO2 và 1,35 gam H2O. Công thức phân tử của Y là:

 **A.** C2H5Cl **B.** C2H6O **C.** C2H4O2 **D.** C3H8

**Câu 30:** Cặp chất nào sau đây có phản ứng xảy ra?

 **A.** CO2 + BaO **B.** SO2 + HCl **C.** CuO + KOH **D.** H2O + FeO

**Câu 31:** Trong phân tử metan có:

 **A.** 1 liên kết đơn C ─ H và 3 liên kết đôi C ═ H

 **B.** 4 liên kết đơn C ─ H

 **C.** 3 liên kết đơn C ─ H và 1 liên kết đôi C ═ H

 **D.** 2 liên kết đơn C ─ H và 2 liên kết đôi C ═ H

**Câu 32:** Làm thế nào để pha loãng dung dịch axit đặc thành dung dịch axit loãng?

 **A.** Rót đồng thời cả axit và nước vào bình sạch không đựng gì và khuấy đều

 **B.** Rót từ từ nước vào bình đựng axit đặc và khuấy đều

 **C.** Cứ để cho axit đặc hút nước trong không khí từ từ

 **D.** Rót từ từ axit đặc vào bình đựng nước và khuấy đều

**Câu 33:** Tính chất vật lý nào của than hoạt tính khiến nó được dùng làm mặt nạ phòng độc?

 **A.** Không mùi

 **B.** Có màu đen

 **C.** Là chất rắn

 **D.** Có khả năng hấp thụ các khí độc trên bề mặt

**Câu 34:** Công thức chung của chất béo là:

 **A.** RCOOH **B.** ROH **C.** (RCOO)3CH3 **D.** (RCOO)3C3H5

**Câu 35:** Phương trình hóa học nào sau đây là đúng?

 **A.** SO2 + Ba(OH)2  BaSO3 + H2O **B.** NaOH + SO2 NaSO3 + H2O

 **C.** SO2 + H2O  H2SO4 **D.** SO2 + CuO  CuSO4

**Câu 36:** Glucozơ có những ứng dụng nào trong thực tế?

 **A.** Là chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật

 **B.** Dùng để sản xuất dược liệu (pha huyết thanh, sản xuất vitamin C)

 **C.** Tráng gương, tráng ruột phích

 **D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 37:** Điều kiện để xảy ra phản ứng giữa dung dịch bazơ và dung dịch muối là:

 **A.** Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải không tan

 **B.** Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải tan

 **C.** Ít nhất một trong các chất tạo thành phải không tan

 **D.** Muối mới tạo thành phải không tan

**Câu 38:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là sự ăn mòn kim loại?

 **A.** Đốt cháy dây sắt trong bình khí oxi, dây sắt bị ngắn dần

 **B.** Tàu thủy sau một thời gian chạy dưới biển thì vỏ tàu bị gỉ

 **C.** Ngâm đinh sắt trong nước một thời gian, đinh sắt bị gỉ

 **D.** Dây đồng để lâu trong không khí bị gỉ

**Câu 39:** Công thức cấu tạo nào sau đây viết **sai**?

 **A.** CH3 ─ OH **B.** CH3 ─ Cl

 **C.** CH3 ─ O **D.** CH3 ─ CH2 ─ CH2 ─ OH

**Câu 40:** Chất nào sau đây tác dụng được với nước tạo thành dung dịch làm phenolphtalein không màu chuyển thành màu hồng?

 **A.** P2O5 **B.** Na2O **C.** SO2 **D.** CO2

(Cho biết: O = 16; C = 12; N = 14; Cl = 35,5; K = 39;

S = 32; P = 31; Na = 21; Al = 27; Cu = 64; Fe = 56)

----------- HẾT ----------

**C. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ** | **1** | **2** | **ĐIỂM** |
| **Đáp án** | 1 D2 A3 C4 B5 A6 D7 C8 B9 C10 A11 D12 A13 D14 D15 D16 D17 A18 D19 B20 C | 21 D22 D23 C24 B25 C26 C27 B28 A29 B30 C31 A32 B33 D34 B35 A36 A37 D38 C39 C40 A | 1 D2 C3 A4 C5 C6 C7 B8 C9 A10 D11 C12 D13 D14 B15 D16 A17 A18 B19 A20 C | 21 A22 D23 C24 D25 B26 D27 B28 B29 B30 A31 B32 D33 D34 D35 A36 D37 C38 A39 C40 B | **Mỗi câu đúng được 0,25 điểm****Tổng: 10 điểm** |

|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM **TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ** **–––––––––** | **KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT****Năm học: 2020 – 2021****Môn thi: Hóa học** |

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Tên** **chủ đề**  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **Các loại hợp chất vô cơ** | - Tính chất hóa học của các hợp chất vô cơ và mối quan hệ giữa chúng- Nhận biết oxit lưỡng tính- Điều kiện xảy ra phản ứng | - Cách pha loãng dung dịch axit- Giải thích hiện tượng phản ứng | - Tính khối lượng hoặc thể tích của 1 chất dựa vào PTHH | - Vận dụng tính chất giải thích hiện tượng tự nhiên trong cuộc sống bằng PTHH |  |
| *Số câu**Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu: 5**Số điểm: 1,25* | *Số câu: 3**Số điểm: 0,75* | *Số câu:2**Số điểm:0,5* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* | *Số câu:11**2,75 điểm 27,5%*  |
| **Kim loại** | - Tính chất vật lý và tính chất hóa học của 1 số kim loại- Nhận biết hiện tượng ăn mòn kim loại- Giải thích hiện tượng phản ứng đơn giản | - Sắp xếp mức độ hoạt động của kim loại- Tính thể tích khí | - Xác định công thức phân tử của muối | - Xác định phần trăm khối lượng chất có chứa ẩn |  |
| *Số câu**Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu: 4**Số điểm: 1* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* | *Số câu: 8**2 điểm 20%*  |
| **Phi kim. Sơ lược BTH các nguyên tố hóa học** | - Phương pháp thu khí- Tính chất vật lý của 1 số phi kim- Sự biến đổi tính chất các nguyên tố trong 1 chu kì | - Sắp xếp tính phi kim tăng dần- Xác định tính chất của các chất | - Bài tập lượng chất dư  | - Xác định phần trăm khối lượng của hỗn hợp chất tác dụng với bazơ |  |
| *Số câu**Số điểm* *Tỉ lệ %* | *Số câu: 4**Số điểm: 1* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* | *Số câu: 8**2 điểm 20%*  |
| **Hiđrocacbon****Nhiên liệu** | - Khái niệm hợp chất hữu cơ- Xác định thành phần hợp chất hữu cơ- Công thức cấu tạo | - Giải thích hiện tượng phản ứng- Cách thu khí axetilen | - Tính thể tích hợp chất hữu cơ | - Xác định công thức phân tử của hợp chất hữu cơ |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ %* | *Số câu: 4**Số điểm: 1* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* | *Số câu: 8**2 điểm 20%*  |
| **Dẫn xuất hiđrocacbon** | - Tính chất hóa học của một số hợp chất dẫn xuất hiđrocacbon- Công thức hóa học chung của chất béo | - Phân biệt hợp chất polime | - Giải thích hiện tượng thí nghiệm  |  |  |
| *Số câu**Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu: 3**Số điểm: 0,75* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25* |  | *Số câu: 5**1,25 điểm 12,5%*  |
| Tổng số câu Tổng số điểmTỉ lệ % | Số câu: 20Số điểm: 550% | Số câu: 10Số điểm: 220% | Số câu: 10Số điểm:20% | Số câu: 40Số điểm: 10100 |